

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐAN P
T PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2023/HS-ST
Ngày: 06 - 7 - 2023.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐAN P, T PHỐ HÀ NỘI**

- T phân Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Doãn Văn Tuyển

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Sen

Ông Tạ Văn Nhật.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọt – Thẩm tra viên chính Tòa án nhân dân huyện Đan P, T phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan P, T phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Ngô Anh Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đan P, T phố Hà Nội mở phiên tòa để xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 60/2023/TLST-HS ngày 20 tháng 6 năm 2023 theo Q định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2023/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 6 năm 2023, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thị P, sinh năm 1983 tại T phố Hà Nội; nơi đăng ký HKTT và cư trú: Cụm 2, xã Liên Trung, huyện Đan P, T phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Công T và bà Nguyễn Thị Loan; có chồng (đã ly hôn) và có 03 con, con lớn sinh năm 2003, con nhỏ sinh năm 2021; tiền án: Tại Bản án số 589/2021/HS-PT ngày 23/9/2021 của Tòa án nhân dân T phố Hà Nội xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 18 tháng về tội Đánh bạc;

Tiền sự: Không; danh bản, chỉ bản số 041 do Công an huyện Đan P, T phố Hà Nội lập ngày 20/01/2023; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 17/01/2023 đến ngày 20/01/2023; tạm giam: Không và bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay; có mặt.

2. Nguyễn Văn T, sinh năm 1968 tại tỉnh Thái Bình; nơi đăng ký HKTT: Chi Thiện, xã Mỹ Lộc, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình; nơi đăng ký tạm trú hiện tại: Thôn Lũng Kênh, xã Đức Giang, huyện Hoài Đức, T phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Điện (đã chết) và bà Nguyễn Thị Quý; có vợ và có 03 con, con lớn sinh năm 1989, con nhỏ sinh năm 2009; tiền án, tiền sự: Không;

danh bản, chỉ bản số 184 do Công an huyện Đan P, T phố Hà Nội lập ngày 05/5/2023; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam: Không và bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay; có mặt.

3. Chu Văn H, sinh năm 1969, tại T phố Hà Nội; nơi đăng ký HKTT và cư trú: Thôn Dịch Đình, xã Phương Đình, huyện Đan P, T phố Hà Nội nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Chu Văn Tý và bà Nguyễn Thị Liên (đều đã chết); có vợ (đã chết) và có 03 con, con lớn sinh năm 1988, con nhỏ sinh năm 1995; tiền án, tiền sự: Không; danh bản, chỉ bản số 185 do Công an huyện Đan P, T phố Hà Nội lập ngày 05/5/2023; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam: Không và bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay; có mặt.

- *Bị hại*: Anh Bùi Tuấn H, sinh năm 1981; nơi cư trú: Thôn Thấp Thượng, xã Song P, huyện Đan P, T phố Hà Nội; có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

+ Ông Nguyễn Công T, sinh năm 1961; nơi cư trú: Cụm 2, xã Liên Trung, huyện Đan P, T phố Hà Nội; vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Ích Đ, sinh năm 1972; nơi cư trú: Thôn Cao Trung, xã Đức Giang, huyện Hoài Đức, T phố Hà Nội; vắng mặt.

+ Chị Hồ Thị L, sinh năm 1981; nơi cư trú: Thôn Cao Trung, xã Đức Giang, huyện Hoài Đức, T phố Hà Nội; vắng mặt.

+ Anh Lê Ngọc Đ, sinh năm 1976; nơi cư trú: Thôn Đông Lai, xã Quang Tiến, huyện Sóc Sơn, T phố Hà Nội; vắng mặt.

- *Người làm chứng*: Anh Nguyễn Công Hưng, sinh năm 1979; nơi cư trú: Hạ 9, phường Tây Tựu, quận Bắc Từ Liêm, T phố Hà Nội; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 00 phút ngày 16/01/2023, Nguyễn Thị P ở Cụm 2, xã Liên Trung, huyện Đan P, T phố Hà Nội điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu đỏ, biển kiểm soát số 29U1 - 8247 mang theo kéo sắt và dây chun mục đích đi trộm cắp hoa để bán. P điều khiển xe đi từ nhà đến ruộng trồng hoa Ly của anh Bùi Tuấn H, sinh năm 1981 tại cánh đồng Rê Khê, xã Song P, huyện Đan P. Khi đến khu vực vườn hoa Ly của anh Hải, P nhìn từ xa thấy có ba người, một người già và hai người trẻ đang ôm hoa đi ngược chiều về hướng đường Quốc lộ 32, P tiếp tục đi và nhìn thấy một đồng hoa ở bờ ruộng sát mép đường N6. Thấy ba người trên không có ở đó, P đến chỗ đồng hoa để lấy thì có hai người đi xe máy hô hoán, P sợ quá nên lên xe máy bỏ chạy, hai người kia có đuổi theo P nhưng không kịp. P đi một lúc sau rồi quay lại thì không thấy số hoa đâu nữa. P xuống ruộng hoa của anh Hải không thấy ai trông nên dùng kéo cắt khoảng 200 cành hoa Ly rồi cho lên xe máy, khi đang cắt thêm được

khoảng 80 cành hoa Ly thì có người hô hoán, P lên xe bỏ chạy được một đoạn thì bị ngã xe và bị người trông vườn hoa bắt giữ đưa người và toàn bộ số hoa lấy trộm 305 cây về Công an xã Song P, huyện Đan P.

Quá trình mở rộng điều tra, Cơ quan điều tra xác định thời điểm P nhìn thấy ba người ôm hoa đi ngược chiều mình ra đường Quốc lộ 32 thì có Chu Văn H, Nguyễn Văn T và Trần Viết Q có hành vi trộm cắp tài sản. Tại Cơ quan điều tra H và T khai nhận: Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 16/01/2023 thì H, T và Q rủ nhau đi đào trộm củ từ, ba người đi từ quán tằm quất của H ở xã Đức Giang, huyện Hoài Đức, T phố Hà Nội đến cổng chào huyện Đan P rồi rẽ xuống đường N6. Khi cả ba đi qua trường Đào tạo cán bộ Mặt trận Tổ quốc đến ruộng hoa Ly của anh Bùi Tuấn H. Nhìn thấy có nhiều bó hoa Ly được bó gọn và bọc giấy bóng, xếp T hàng ở bờ ruộng sát đường N6 không có ai trông giữ nên H, T và Q nảy sinh ý định lấy trộm. H và T hô lên mục đích để xem có ai đứng trông hoặc ở gần đó không thì không thấy ai trả lời. Khi biết không có ai đang trông giữ số hoa trên thì H lấy 3 bó hoa, Q lấy 01 bó mang về quán của H, còn T lấy khoảng 5, 6 bó hoa Ly mang về nhà T. Về đến quán thì H có bán cho anh Nguyễn Ích Đ, sinh năm 1972 ở thôn Cao Trung, xã Đức Thượng, huyện Hoài Đức 02 bó hoa với giá 50.000 đồng. Sau đó, H mượn xe máy nhãn hiệu Yamaha Nouvo LX biển kiểm soát 29X5 - 051.26 của anh Đại chở Q ngồi sau, còn T đi xe máy nhãn hiệu Honda Wave, màu đỏ, biển kiểm soát 17N6 - 3397 quay lại ruộng hoa để tiếp tục trộm cắp. Khi H, T và Q đến chỗ trước đó lấy hoa thì thấy một người phụ nữ đang lấy hoa, cả ba hô hoán thì người phụ nữ trên lên xe máy Honda Wave màu đỏ bỏ chạy, H và Q có đuổi theo nhưng không được. Sau đó, H, T và Q quay lại lấy trộm khoảng 22 bó hoa Ly nữa cho lên xe máy của T và chở về quán của H. Sáng ngày 17/01/2023, H có nhờ chị Hồ Thị L, sinh năm 1981 ở xã Đức Thượng, huyện Hoài Đức mang đi bán hộ 22 bó hoa Ly được 1.800.000 đồng. Số tiền này Chu Văn H đã giao nộp cho Cơ quan điều tra.

Cơ quan điều tra xác định số hoa Ly mà Chu Văn H, Nguyễn Văn T và Trần Viết Q lấy trộm là của anh Bùi Tuấn H. Ngoài ra, ngày 17/01/2023 anh Bùi Tuấn H còn trình báo về việc vườn hoa của anh bị mất trộm nhiều hoa Ly. Cơ quan điều tra đã khám nghiệm hiện trường và xác định tổng số hoa Ly anh Hải bị mất trộm là 3.051 cây hoa Ly màu đỏ đang trong thời gian thu hoạch, mỗi cây cao trung bình khoảng 1,1m.

Tại Kết luận định giá tài sản số 01/KL-HĐĐGTS ngày 18/01/2023 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự huyện Đan P kết luận: 3051 cây hoa Ly màu đỏ, trong thời gian thu hoạch, mỗi cây cao trung bình 1,1m, cây có 03 hoa có giá trị: 30.000 đồng/01 cây tổng số là 91.530.000 đồng (Chín một triệu năm trăm ba mươi nghìn đồng). 305 cây hoa ly màu đỏ, trong thời gian thu hoạch, mỗi cây cao trung bình 1,1m, cây có 03 hoa có trị giá 9.150.000 đồng (Chín triệu một trăm năm mươi nghìn đồng).

Tại Kết luận định giá tài sản số 23/KL-HĐĐGTS ngày 21/3/2023 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự huyện Đan P kết luận: 310 cành hoa Ly màu đỏ, đến thời điểm thu hoạch, mỗi cành cao trung bình 1m, mỗi cành có 03 hoa có giá trị: 7.750.000 đồng (Bảy triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng).

- Bản cáo trạng số: 56/CT-VKS.ĐP ngày 31 tháng 5 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan P đã truy tố các bị cáo Nguyễn Thị P, Nguyễn Văn T và Chu Văn H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

- Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Thị P, Nguyễn Văn T và Chu Văn H thừa nhận hành vi trộm cắp tài sản như nội dung cáo trạng đã nêu.

Bị hại anh Bùi Tuấn H tại Cơ quan điều tra không yêu cầu bồi thường. Tuy nhiên, quá trình chuẩn bị xét xử thì anh Hải có đơn xin xét xử vắng mặt và đề nghị được trả lại số tiền 1.800.000 đồng mà bị cáo H bán số hoa Ly trộm cắp của anh Hải có được, đã bị Cơ quan điều tra thu giữ. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án đều vắng mặt tại phiên tòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan P tại phiên tòa trình bày luận tội, giữ nguyên Q định đã truy tố đối với các bị cáo Nguyễn Thị P, Nguyễn Văn T và Chu Văn H về tội Trộm cắp tài sản. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 56 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo P từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù. Tổng hợp hình phạt của bản án số 589/2021/HS-PT ngày 23/9/2021 của Tòa án nhân dân T phố Hà Nội xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo về tội Đánh bạc, buộc bị cáo P phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo T và bị cáo H mỗi bị cáo từ 06 tháng tù đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng. Không áp dụng phạt tiền bổ sung đối với các bị cáo.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Trả lại cho anh Bùi Tuấn H số tiền 1.800.000 đồng thu giữ của Chu Văn H; trả lại ông Nguyễn Công T 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu đỏ, biển kiểm soát 29U1 - 8247; trả lại bị cáo Nguyễn Văn T 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu đỏ; trả lại bị cáo Chu Văn H 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen; tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu đỏ, biển kiểm soát: 17N6 - 3397 của Nguyễn Văn T; tịch thu tiêu hủy 01 chiếc kéo, 01 chiếc cuốc.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Hành vi, Q định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đan P, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo, người tham gia tố tụng không có khiếu nại về hành vi, Q định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Q định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là đúng pháp luật.

[2] Về tội danh: Hành vi của các bị cáo Nguyễn Thị P, Nguyễn Văn T và Chu Văn H đã được chứng minh bằng lời khai nhận của các bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập, được lưu giữ trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 22 giờ 00 phút ngày 16/01/2023, Nguyễn Thị P đi xe máy từ nhà đến khu vực vườn hoa Ly của anh Bùi Tuấn H ở cánh đồng khu Rẽ Khê, xã Song P, huyện Đan P, T phố Hà Nội để lấy trộm hoa. Thấy vườn hoa không có ai trông thì P dùng kéo cắt trộm 305 cây hoa Ly giá trị 9.150.000 đồng. Đến khoảng 4 giờ 30 phút ngày 17/01/2023, khi P xếp được 225 cây hoa Ly lên xe máy và chuẩn bị mang 80 cây hoa Ly nữa ra xe để về thì bị phát hiện bắt quả tang.

Ngoài ra, Cơ quan điều tra đã làm rõ khoảng 11 giờ 30 phút ngày 16/01/2023, Chu Văn H, Nguyễn Văn T và Trần Viết Q đi bộ từ quán của H ở xã Đức Thượng, huyện Hoài Đức, T phố Hà Nội xuống khu vực đường N6, khi đi đến khu vực vườn hoa của anh Bùi Tuấn H cả ba nhìn thấy nhiều bó hoa Ly được xếp T hàng ở trên bờ ruộng hoa thì H lấy trộm khoảng 3 bó hoa, Q lấy 01 bó hoa, còn T lấy 05 bó hoa và đi về. Một lúc sau H, T và Q đi xe máy quay lại vườn hoa Ly để tiếp tục trộm cắp, cả ba lấy thêm được 22 bó hoa Ly. Tổng giá trị tài sản H, T và Q trộm cắp là 7.750.000 đồng.

Như vậy, có đủ căn cứ xác định hành vi của các bị cáo Nguyễn Thị P, Chu Văn H và Nguyễn Văn T đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo qui định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan P truy tố các bị cáo theo tội danh và điều luật đã viện dẫn trong bản cáo trạng là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, mà còn gây mất trật tự trị an xã hội, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân.

Trong vụ án, bị cáo Nguyễn Thị P nhân thân xấu đã có 01 tiền án tại Bản án số 589/2021/HS-PT ngày 23/9/2021 của Tòa án nhân dân T phố Hà Nội xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 18 tháng về tội Đánh bạc, đang trong thời gian thử thách của án treo, nay tiếp tục phạm tội nên thuộc trường hợp tái phạm là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Vì vậy, cần phải có hình phạt nghiêm, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội, để cải

tạo giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung. Mặt khác, Hội đồng xét xử cũng xem xét chuyển hình phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo của Bản án số 589/2021/HS-PT nêu trên để buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án.

Hội đồng xét xử xét, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo P đã T khẩn khai báo, phạm tội ít nghiêm trọng, bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, để xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

Đối với các bị cáo Chu Văn H và Nguyễn Văn T cùng rủ nhau đi trộm cắp tài sản để phục vụ nhu cầu cá nhân, hành vi của các bị cáo cũng cần phải có hình phạt nghiêm. Tuy nhiên, các bị cáo này trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đều T khẩn khai báo, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Xét các bị cáo có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự nên cho các bị cáo được cải tạo dưới sự giám sát của địa phương nơi các bị cáo cư trú, cũng đủ để giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự thì ngoài hình phạt chính, điều luật còn quy định hình phạt bổ sung là phạt tiền. Xét các bị cáo Nguyễn Thị P, Nguyễn Văn T và Chu Văn H đều là người lao động tự do, không có điều kiện về tài sản và thu nhập để đảm bảo cho việc thi hành án nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[5] Quá trình điều tra vụ án, Trần Viết Q đã bỏ trốn nên Cơ quan điều tra đã ra Q định truy nã đối với Q. Ngày 20/5/2023, Cơ quan điều tra ra Q định tách vụ án hình sự để tiếp tục điều tra, xử lý đối với Trần Viết Q.

Đối với chị Hồ Thị L là người bán hộ Chu Văn H số hoa Ly được số tiền 1.800.000 đồng, quá trình điều tra xác định chị Loan không biết rõ số hoa trên là do H trộm cắp mà có, chị Loan cũng không được hưởng lợi gì từ việc bán hoa cho H; anh Nguyễn Ích Đ là người mua hoa của H nhưng không biết là tài sản trộm cắp và đã giao nộp số hoa Ly cho Cơ quan điều tra để trả bị hại nên Cơ quan điều tra không xử lý là có căn cứ.

[6] Trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra Cơ quan điều tra thu giữ 225 cây hoa Ly của Nguyễn Thị P, 80 cây hoa Ly thu giữ tại hiện trường, 05 cành hoa Ly thu giữ từ Chu Văn H và 19 cành hoa Ly thu giữ từ anh Nguyễn Ích Đ. Cơ quan điều tra đã trả lại anh Bùi Tuấn H số hoa trên. Anh Bùi Tuấn H yêu cầu được trả lại số tiền 1.800.000 đồng mà bị cáo H giao nộp, xét yêu cầu trên là có căn cứ vì số tiền này có nguồn gốc từ việc các bị cáo bán số hoa Ly trộm cắp của anh Hải, do đó cần trả lại cho anh Hải số tiền trên là phù hợp. Ngoài ra, anh Hải cũng như người có quyền lợi, nghĩa vụ liên

quan trong vụ án không có yêu cầu đề nghị gì về dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với số hoa Ly anh Hải khai nhận bị mất 3051 cây, quá trình điều tra chưa xác định được người thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đan P tách vụ án để tiếp tục điều tra làm rõ.

[7] Về xử lý vật chứng vụ án: Cơ quan điều tra thu giữ 225 cây hoa Ly thu giữ của Nguyễn Thị P, 80 cây hoa Ly thu giữ tại hiện trường, 05 cành hoa Ly thu giữ từ Chu Văn H, 19 cành hoa Ly thu giữ từ anh Nguyễn Ích Đ, Cơ quan điều tra đã trả lại anh Bùi Tuấn H là có căn cứ.

Chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha Nouvo LX biển kiểm soát 29X5 – 051.26 là tài sản hợp pháp của anh Nguyễn Ích Đ, anh Đại không biết việc Chu Văn H mượn xe đi trộm cắp tài sản nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Đại là có căn cứ.

Đối với 01 chiếc kéo cắt bằng kim loại có chuôi kéo màu xanh, 01 chiếc cuốc có lưỡi bằng kim loại là đồ vật có liên quan đến việc phạm tội nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu đỏ thu giữ của Nguyễn Văn T và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen thu giữ của Chu Văn H, quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định các bị cáo không sử dụng vào việc phạm tội nên trả lại cho các bị cáo T và H.

Chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu đỏ, biển kiểm soát 29U1 - 8247 đứng tên trong đăng ký xe máy là Lê Ngọc Đ ở Đông Lai, xã Quang Tiến, huyện Sóc Sơn, T phố Hà Nội. Quá trình điều tra anh Điệp xác nhận trước đây có đăng ký chiếc xe như trên nhưng anh Điệp đã bán lại cho người khác, không biết là ai. Cơ quan điều tra đã tiến hành tra cứu, kết quả xác định chiếc xe không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng. Bị cáo P khai mượn chiếc xe trên của ông Nguyễn Công T (là bố đẻ P), do ông Thụ không biết P mượn chiếc xe để trộm cắp nên trả lại cho ông Thụ là phù hợp.

Chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu đỏ, biển kiểm soát: 17N6 - 3397 là xe đăng ký tên chủ sở hữu của Nguyễn Văn T, do T sử dụng làm phương tiện trong việc phạm tội nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[8] Án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 23 Nghị Q số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[9] Quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

Q ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 56 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị P 09 (Chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp hình phạt 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc” tại Bản án số 589/2021/HS-PT ngày 23/9/2021 của Tòa án nhân dân T phố Hà Nội, buộc bị cáo Nguyễn Thị P phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt để thi hành án, bị cáo được trừ thời gian đã bị tạm giữ của bản án số 589/2021/HS-PT từ ngày 04/01/2021 đến ngày 07/01/2021 và thời gian đã bị tạm giữ lần này từ ngày 17/01/2023 đến ngày 20/01/2023.

2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T 08 (Tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 (Mười sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội “Trộm cắp tài sản”. Giao bị cáo Nguyễn Văn T cho Ủy ban nhân dân xã Đức Giang, huyện Hoài Đức, T phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

3. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Chu Văn H 08 (Tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 (Mười sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội “Trộm cắp tài sản”. Giao bị cáo Chu Văn H cho Ủy ban nhân dân xã Phương Đình, huyện Đan P, T phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

4. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo qui định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể Q định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

5. Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

+ Trả lại anh Bùi Tuấn H số tiền 1,800.000 đồng (Một triệu tám trăm nghìn đồng).

+ Trả lại ông Nguyễn Công T 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu đỏ, biển kiểm soát 29U1 - 8247.

+ Trả lại Nguyễn Văn T 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu đỏ; trả lại Chu Văn H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen số Imei: 352895100882924, số Imei 2: 352895101882923.

+ Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu đỏ, biển kiểm soát: 17N6 - 3397 thu giữ của Nguyễn Văn T.

+ Tịch thu tiêu hủy 01 kéo cắt bằng kim loại có chuôi kéo màu xanh; 01 chiếc cuốc lưỡi bằng kim loại kích thước 21 x 13cm, cán bằng gỗ dài 105cm (Vật chứng lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đan P, theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/7/2023 với Công an huyện Đan P, T phố Hà Nội. Số tiền được lưu giữ trong tài khoản của chi cục thi hành án dân sự huyện Đan P theo Ủy nhiệm chi của Kho bạc nhà nước huyện Đan P, T phố Hà Nội).

5. Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 23 Nghị Q 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Các bị cáo Nguyễn Thị P, Nguyễn Văn T và Chu Văn H, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Các bị cáo Nguyễn Thị P, Nguyễn Văn T và Chu Văn H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án, Q định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND T phố Hà Nội;
- VKSND huyện Đan P;
- CQTHAHS huyện Đan P;
- CCTHADS huyện Đan P;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Doãn Văn Tuyền

